

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 25-9-2025
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hồng**

Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích V**, sinh ngày 26/6/1992 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Trương Kim E**, sinh ngày 02/7/1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2025 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích V trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Trương Kim E do quen biết và được sự đồng ý của hai bên gia đình rồi đi đến hôn nhân có tổ chức đám cưới năm 2015 và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long). Sau ngày cưới vợ chồng sống và làm việc tại xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên gây cãi không thống nhất về nhiều mặt trong cuộc sống, không quan tâm nhau, đời sống vợ chồng không vui vẻ, hạnh phúc. Chị và anh Kim E đã không còn sống chung từ tháng 02/2025 cho đến nay. Nay chị V

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trương Kim E.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích V trình bày có một người con chung tên Trương Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 31/7/2015, hiện cháu V1 đang sống chung với chị V. Sau khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V1, chị V không yêu cầu anh Kim E cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích V trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Bích V trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

*** Bị đơn anh Trương Kim E:** Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Kim E vắng mặt, không nêu ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại bản bản khai ý kiến ngày 20/8/2025 của cháu Trương Nguyễn Khánh V1:** Sau khi cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng ở với mẹ Nguyễn Thị Bích V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn giữa chị V và anh Trương Kim E. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 về việc thành lập tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án nhân dân khu vực; quy định về phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án nhân dân khu vực thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 chị Nguyễn Thị Bích V có đơn xin vắng mặt tại Tòa án, anh Trương Kim E vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị V, anh Kim E theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích V và anh Trương Kim E là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) nên là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng chị V và anh Kim E sống và làm việc tại xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên gây cãi không thống nhất về nhiều mặt trong cuộc sống, không quan tâm nhau, đời sống vợ chồng không vui vẻ, hạnh phúc. Chị V và anh Kim E đã không còn sống chung từ tháng 02/2025 cho đến nay. Xét thấy chị V và anh Kim E đã không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được cần

chấp nhận đơn khởi kiện của chị V và xử cho chị V được ly hôn anh Kim E là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích V xác định chị V và anh Trương Kim E có một người con chung tên Trương Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 31/7/20215, hiện cháu V1 đang sống chung với chị V. Sau khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V1, chị V không yêu cầu anh Kim E cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại bản khai ý kiến ngày 20/8/2025 cháu Trương Nguyễn Khánh V1 có nguyện vọng ở với mẹ; mặt khác hiện nay chị V đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu V1. Như vậy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung và nguyện vọng của con cần giao cho chị V được quyền nuôi dưỡng con chung, anh Kim E không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Trương Kim E vắng mặt không có ý kiến.

[4] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trương Kim E vắng mặt không có ý kiến. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trương Kim E vắng mặt không có ý kiến. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Bích V nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với anh Trương Kim E.

[2] Về con chung: Giao cháu Trương Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 31/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Bích V nuôi dưỡng. Anh Trương Kim E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Người đang trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của người không trực tiếp nuôi con.

[3] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trương Kim E vắng mặt không có ý kiến. Miễn xét.

[4] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trương Kim E vắng mặt không có ý kiến. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị B nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001387 ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Nguyễn Thị Bích V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Ngô Thị Quyên